Biểu số 03

UBND TỈNH KON TUM
CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP ĐĂK GLEI
6100139119
Số: 98 /BC-CTy

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đăk Glei, ngày 29 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Căn cứ Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 về quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp.

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei (gọi tắt là Công ty) báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei là Doanh nghiệp hoạt động công ích, với nhiệm vụ chủ yếu là quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Bảng số 1: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất			
a)	Diện tích cung ứng DVMTR	Ha	20.058,78	20.033,93
b)	Khai thác lâm sản phụ	Tấn	0	0
c)	Khai thác gỗ rừng trồng	Ha	15,76	0
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	15.189,40	17.567,76
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	385,4	569,43
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	339,67	351,58
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tr.đồng	228,78	306,86
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu *(nếu có)*	Tr.đồng	0	0
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (*nếu có)*	Ha	20.058,78	20.033,93
8	Tổng số lao động bình quân	Người	32	33,29
9	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	3.863,81	4.180,32

a)	Quỹ lương quản lý	Tr.đồng	1.098,24	1.147,13
b)	Quỹ lương lao động	Tr.đồng	2.765,57	3.033,19

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1.Sản phẩm sản xuất chủ yếu

- Diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng: Thực hiện năm 2023 là 20.033,93 ha/20.058,78 ha đạt 99,88% giảm 24,85 ha so với kế hoạch năm. Nguyên nhân: Diện tích cung ứng DVMT rừng năm 2023 được xác định tại biên bản liên ngành ngày 05/3/2024 giữa Quỹ bảo vệ phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm, Hạt Kiểm lâm và Công ty là 20.083,6 ha có rừng (đã kiểm tra thực tế); Tuy nhiên quá trình cập nhật dữ liệu theo dõi diễn biến rừng năm 2023 vào phần mềm FRMS có một số diện tích manh mún nhỏ lẻ dưới 0,3 ha không cập nhật được, báo lỗi hệ thống phần mềm...Vì vậy diện tích cung ứng DVMTR năm 2023 được xác định là 20.033,93 ha.

- Khai thác gỗ rừng trồng 15.76 ha: Chưa thực hiện. Nguyên nhân: Thị trường gỗ nguyên liệu thấp, Công ty tạm dừng chưa thực hiện bán nhằm bảo toàn vốn nhà nước là rừng trồng đã giao cho đơn vị.

1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu: 17.867,35/15.189,40 triệu đồng đạt 113,2% so với kế hoạch;

- Lợi nhuận kế toán trước thuế: 596,43/385,40 triệu đồng đạt 154,75% so với kế hoạch;

- Nộp ngân sách nhà nước: 306,86/228,78 triệu đồng đạt 134,12% so với kế hoạch.

2. Chi phí tiền lương

2.1. Số lao động

Tổng số lao động bình quân trong Công ty: 33,29 người, trong đó:

- Số người quản lý, Kiểm soát viên bình quân: 3,96 người;

- Người lao động bình quân: 29,33 người.

2.2. Tiền lương

Tổng quỹ lương toàn Công ty: 4.180,32 triệu đồng, trong đó:

- Quỹ lương người quản lý, Kiểm soát viên: 1.147,13 triệu đồng;

- Tiền lương bình quân của người quản lý, Kiểm soát viên: 24,14 triệu đồng/người/tháng;

- Quỹ lương người lao động: 3.033,19 triệu đồng;

- Tiền lương bình quân của người lao động: 8,62 triệu đồng/người/tháng.

Mức tiền lương thực hiện năm 2023 cao hơn so với kế hoạch năm. Điều này tạo động lực cho người lao động luôn thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và giúp đảm bảo được cuộc sống sinh hoạt cho CBCNV và người lao động.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Tình hình đầu tư các dự án từ nhóm B trở lên: không

2. Tình hình đầu tư tài chính: không

3. Tình hình đầu tư phát triển

Bảng số 2: Tình hình đầu tư phát triển năm 2023

TT	Nội dung/danh mục đầu tư	Kế hoạch		Thực hiên	
		Quy mô/Số lương	Mức đầu tư (Tr.đồng)	Quy mô/Số lương	Mức đầu tư (Tr.đồng)
1	**Lâm sinh**	**22.179,97**	**11.998,00**	**22.179,97**	**14.742,32**
-	Quản lý bảo vệ rừng (ha)	22.179,97	11.998,00	22.179,97	14.742,32
2	**Cơ sở hạ tầng**	**1.511,00**	**2.320,00**	**1,00**	**1.133,03**
-	Hệ thống biển báo	1.510,00	320,00	-	-
	+ Biển báo các loại (cái)	*1.500,00*	*120,00*	-	-
	+ Bảng chỉ dẫn khu rừng (cái)	*10,00*	*200,00*	-	-
-	Cổng, tường rào, đường nội bộ cơ quan (công trình)	1,00	2.000,00	1,00	1.133,03
3	**Phòng cháy chữa cháy rừng**	**100,00**	**10,00**	**-**	**-**
-	Dụng cụ cầm tay (dao, cuốc…)	100,00	10,00	-	-
4	**Trồng rừng kinh tế**	**340,57**	**7.643,80**	**232,62**	**1.737,77**
-	Trồng mới và chăm sóc năm thứ 1	117,56	7.357,21	27,69	160,29
	+ Trồng lại rừng sau khai thác	*17,56*	*587,61*	*18,47*	*120,67*
	+ Trồng mới theo CT khoán đất	*100,00*	*6.769,60*	*9,22*	*39,62*
-	Chăm sóc năm thứ 2	170,09	257,96	152,01	240,22
-	Chăm sóc năm thứ 3	33,61	11,23	33,61	11,23
-	Chăm sóc năm thứ 4	19,31	17,40	19,31	17,40
Tổng cộng			**21.971,80**		**16.304,49**

Nhìn vào bảng số 2 có thể thấy các chỉ tiêu kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023, Công ty đã thực hiện được hầu hết, một số chỉ tiêu chưa thực hiện như: hệ

thống biển báo, dụng cụ cầm tay (dao, cuốc..) Công ty đang sử dụng của các năm trước đồng thời tiếp tục thực hiện năm 2024.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei không có công ty con do Công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối.

Trên đây là nội dung báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Đăk Glei./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh Kon Tum (báo cáo);
- Cổng thông tin DN (công khai);
- Trang TTĐT Công ty (công ty);
- Ban GĐ, KSV Công ty;
- Lưu Kế toán, VT.

PHÓ GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.K.D:6100139119-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY T.N.H.H MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP ĐĂKGLEI
H.ĐĂKGLEI - T.KON TUM

Nguyễn Duy Hoàn